

BẢN SAO

CÔNG AN TP HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Phòng CSGT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0059854

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Họ tên chủ xe: VP ĐĂNG KÝ ĐẤT & NHÀ HÀ NỘI
Nơi ĐKNK thường trú: 18 Huỳnh Thúc Kháng Đống Đa
CMND số: cấp ngày
Nhãn hiệu: TOYOTA Số loại: Loại xe: Ôtô con
Màu sơn: X/G/Hồng Máy: 0803566 Số khung: 6916192
Tư trọng: kg Tải trọng: kg Hàng hoá: kg
Số chỗ ngồi: 08 (cá lái phụ)
Hà Nội ngày 03 tháng 01 năm 2006

Biển số: 29Y-0135

Đăng ký lần đầu THỦ LĨNH: Nguyễn Kim Xuyên

ngày: 06/01/2006

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 26-04-2025

Số: 2427-01 Quyển: -SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Kim Xuyên

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý!

Mẫu 01DB -
Hilabco QĐ số 1026/ĐB/CACLI
Ngày 06-12-2000

- 1- Phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông.
- 2- Khi mua, bán, cho, tặng, di chuyển xe, phải làm thủ tục sang tên, di chuyển.
- 3- Phải khai báo cơ quan CSGT nơi đăng ký xe những trường hợp dưới đây:
 - Thay đổi toàn bộ màu sơn xe.
 - Vẽ, dán quảng cáo trên xe.
 - Thay đổi tổng thành máy, khung xe.
 - Xe hỏng, nát không lưu hành.
 - Thay đổi hệ thống lái, phanh, hệ thống treo, hệ thống truyền động.
 - Xe bị mất.
 - Mất biển số.
 - Mất đăng ký.

BẢN SAO

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward it.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phát đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS



Nq: DB 2661759

I. PHƯƠNG TIỆN

(VEHICLE)

Biển đăng ký: 29Y-0135

(Registration Number)

Số quản lý: 2901S-009558

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) ZACE-GL

Số máy: (Engine Number) 7K-0803566

Số khung: (Chassis Number) KF3-6916192

Năm, Nước sản xuất: 2005, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

Niên hạn SD:

(Lifetime limit to)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2

(Wheel Formula)

Vết bánh xe: 1445/1430

(Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4520 x 1720 x 1850 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)

(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2650

Khối lượng bản thân: (Kerb mass)

1425 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized pay load)

1945/1945 (kg)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized towed mass)

(kg)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Th (tính lần việc của động cơ: (Leng in Dip-lom en) 1791 (cm3)

C... ..ất lớn nhất/tốc độ quay:(Max. output/r.p.m)82(HP)/4800(vph)

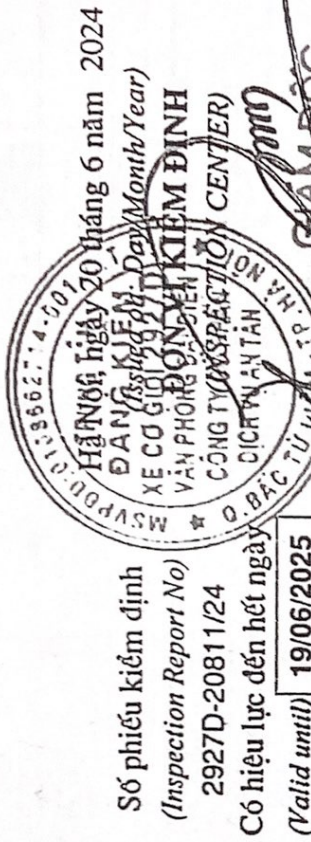
Số sê-ri: (No.) DB-2661759

22893F49

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195/70R14

2: 2; 195/70R14



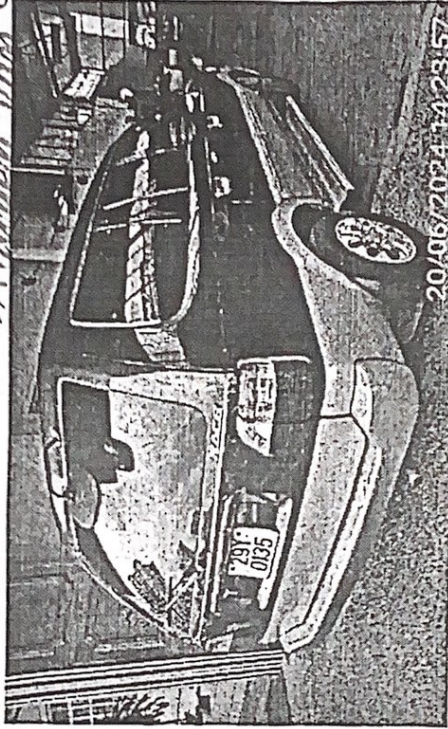
Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

2927D-20811/24

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 19/06/2025



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Chú: ☐ ☐ ☐